

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 26 -11-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Ngọc Loan

2. Bà Ngô Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 26/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm: 1985 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông V tự nguyện kết hôn vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, hai bên có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 04 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông V thường xuyên rượu chè, không quan tâm gia đình. Đến năm 2015 thì mâu thuẫn càng thêm trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và hiện đang sống ly thân.

Nay nhận thấy không thể hàn gắn mâu thuẫn và sống chung được nữa nên bà D xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung, con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/02/2005 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 18/06/2012. Khi ly hôn, bà D xin được nuôi dưỡng cả 02 con. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà D không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà D và ông V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D và ông V không nợ ai cũng không ai nợ lại

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 27/6/2018 của Tòa án xác minh tại Công an xã L xác định: ông Nguyễn Thanh V có đăng ký hộ khẩu tại ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, hiện nay vẫn còn sinh sống tại địa phương.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho ông V theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

+ Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

+ Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 15/02/2005 và con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 18/06/2012 cho bà D nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà D khai không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà D chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh V, đồng thời giải quyết về con chung giữa bà D và ông V. Xét ông V cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 18/11/2003 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông V là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, tuy nhiên không có lời khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để xem xét, giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ lời khai của bà D thì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ năm 2005, đến năm 2015 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng vì cùng nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông V thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và hiện bà D và ông V đã sống ly thân. Tại phiên tòa bà D xác định không còn tình cảm với ông V và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông V, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông V không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông V đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[5] Về con chung: Bà D và ông V có 02 con chung, con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/02/2005 và con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/06/2012. Khi ly hôn, bà D xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông V không có văn bản ý kiến gì về việc nuôi con. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 03/9/2018 cháu T có nguyện vọng được sống chung với bà D, cháu T thì còn nhỏ và hiện đang sống chung với bà D nên giao cho bà D nuôi dưỡng hai con là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà D khai không có nên không xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc D;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/02/2005 và con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/06/2012 cho bà D nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Bà D khai không có nên không xem xét.

6. Về án phí: Bà D chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005926 ngày 07/6/2018.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Duyên